

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 6 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh  
2. Ông Nguyễn Văn Khoản

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXX-ST ngày 08/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Nhựt P, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P1, phường P2, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, TX. C, Tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Vũ Thị Nhựt P trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà P và ông H chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã M, theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/3/2020. Trước khi kết hôn cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã M. Trong thời gian chung sống vợ chồng P sinh nhiều mâu thuẫn. Do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà đánh đập vợ con và không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Chính điều này làm cho tình cảm vợ chồng căng thẳng và không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên đã ly thân từ tháng 09/2023 cho đến nay. Vì vậy bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

*Về con chung:* Quá trình chung sống bà P và ông H không có con chung

*Về tài sản chung:* Bà P và ông H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Bà P trình bày không có.

**Bị đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Hòa, thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ cho ông H đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho H giải nhưng ông H vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào của ông Hòa.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Nhựt P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H vắng mặt không có lý do.

**Ý kiến P biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:**

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại các Điều 69, 70, và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Vũ Thị Nhựt P ly hôn với ông Nguyễn Đình H

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung : Không có

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của các đương sự, Tòa án nhận định:*

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Nhựt P và trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy bà P yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Nguyễn Đình H đang cư trú tại ấp 4, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Đình H vắng mặt đến lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó,

căn cứ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Nhựt P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Nhựt P và ông Nguyễn Đình H chung sống và kết hôn tại UBND xã M. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa bà P và ông H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà P cho rằng vợ chồng P sinh nhiều mâu thuẫn, do ông H thường xuyên nhậu nhẹt về nhà hay đánh đập vợ con và không chăm lo đến cuộc sống gia đình chính điều này làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn quan tâm chung sống với nhau được nữa nên vợ chồng đã ly thân từ năm tháng 9/2023 cho đến nay. Để xác định mâu thuẫn gia đình, Tòa án tiến hành xác minh vào ngày 24/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành H giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông H không tham gia làm việc, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Nhựt P

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà P và ông H không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Bà P xác định không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Thị Nhựt P phải chịu án phí hôn nhân gia đình. Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, Điều 266, 271, 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Nhựt P. Cho bà Vũ Thị Nhựt P được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Bà Vũ Thị Nhựt P và ông Nguyễn Đình H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Thị Nhựt P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012511 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Về kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi ĐKKH.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Ngọc**